

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2020/HNGĐ-ST

Ngày 07-5-2020

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Điệp.

Ông Huỳnh Văn Năm.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Việt Xô là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 823/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Thanh Ph, sinh năm 1992; cư trú tại khóm k, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Việt T, sinh năm 1998; cư trú tại ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của anh Trần Thanh Ph và quá trình tố tụng tại Tòa án anh Ph trình bày: Anh và chị Nguyễn Việt T tự nguyện kết hôn vào ngày 29/11/2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nhưng sau đó chị T tự ý bỏ đi không hiểu lý do. Gia đình hai bên đã động viên nhưng chị T vẫn không chịu về chung sống cùng anh nên anh yêu cầu ly hôn.

Về con chung của anh và chị T chưa có nên anh không đặt ra yêu cầu.

Về tài sản anh không yêu Tòa án giải quyết.

Tại đơn vắng mặt của chị Nguyễn Việt T trình bày: Chị thừa nhận kết hôn với anh Trần Thanh Ph vào tháng 12//2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ki, huyện T. Do không có tình cảm và không thể chung sống cùng anh Ph được nên chị chấp nhận ly hôn với anh Ph.

Về phần con chung chưa có nên chị không yêu cầu.

Về phần tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện gia đình nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của anh Trần Thanh Ph được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Việt T có đơn đề nghị vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Thanh Ph và chị Nguyễn Việt T được xác lập vào ngày 29/11/2019, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được công nhận là hợp pháp, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Mặc dù, không có sự ép buộc nhưng trên thực tế sau khi kết hôn bản thân anh Ph và chị T không có thời gian sống chung với nhau. Hiện tại, anh Ph và chị T mỗi người một nơi và không có biện pháp để hàn gắn chung sống trong khi đó phía anh Ph và chị T đều thống nhất ly hôn, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Trần Thanh Ph với chị Nguyễn Việt T là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Anh Ph và chị T chưa có con chung nên không đặt ra.

[5] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Trần Thanh Ph là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên anh Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, phần tạm ứng án phí của anh Ph đã nộp được khấu trừ.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh Ph và chị Nguyễn Việt T.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch anh Trần Thanh Ph phải chịu 300.000 đồng, anh Ph đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003054 ngày 26/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải